

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 191/2017/DS-PT
Ngày 26-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán, vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên;

Các Thẩm phán:

Ông Mai Văn Triến;

Bà Nguyễn Thị Thúy Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2017/TLPT-DS ngày 07 tháng 9 năm 2017 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán, vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2017/QĐ-PT ngày 08/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Minh C, sinh năm 1966; Bà Lê Thu Đ, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông C: Bà Lê Thu Đ - Là người đại diện theo ủy quyền của ông C (Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017). (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đặng Thành N, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Tô Ngọc I, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt).

Người kháng cáo: Anh Đặng Thành N, chị Tô Ngọc I.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Minh C, bà Lê Thu Đ trình bày:

Năm 2012, anh Đặng Thành N và chị Tô Ngọc I có mua phân bón tại cửa hàng phân bón của vợ chồng ông bà. Anh N, chị I không thanh toán tiền. Ngày

21/11/2012 hai bên gút nợ, anh N, chị I còn nợ của ông bà 66.530.000 đồng và làm biên nhận mượn tiền hẹn 03 tháng sẽ trả.

Ngày 14/4/2012 anh N có vay của bà 3.000.000 đồng, ngày 18/4/2012 anh N vay tiếp 1.000.000 đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, có nói khi nào thu hoạch lúa sẽ trả.

Từ ngày ký giấy mượn tiền đến nay, vợ chồng anh N, chị I trả cho ông bà được tổng cộng 32.150.000 đồng, cụ thể: ngày 02/4/2013 trả 15.000.000 đồng; ngày 04/4/2014 trả 15.000.000 đồng; ngày 04/9/2015 trả 2.150.000 đồng. Bà nhiều lần đến yêu cầu anh N, chị I trả tiền nhưng anh N, chị I hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Bà yêu cầu anh N, chị I trả cho bà 38.380.000 đồng trong đó tiền mua bán 34.380.000 đồng, tiền vay 4.000.000 đồng. Đối với 34.380.000 đồng bà yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 21/11/2012 với mức lãi suất là 0,83%/tháng theo số tiền gốc còn lại của từng lần trả nợ. Đối với 4.000.000 đồng tiền vay bà yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 18/4/2012.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh N, chị I nhiều lần mua phân bón tại cửa hàng của ông C, bà Đ từ năm 2009. Ngày 21/11/2012, hai bên gút nợ, anh N chị I ký xác nhận còn nợ ông C bà Đ 66.030.000 đồng. Trong khoản nợ này bao gồm nợ gốc và tiền lãi nhưng không xác định được tiền gốc, tiền lãi. Ngày 14/4/2012 và ngày 18/4/2012, anh N có vay của bà Đ 4.000.000 đồng. Sau đó, anh N, chị I có trả cho bà Đ được 32.150.000 đồng. Anh N, chị I đồng ý trả cho ông C bà Đ 38.380.000 đồng nhưng chỉ đồng ý trả tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 04/9/2015.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 428, 438, 471, 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 357, Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016.

1. Buộc anh Đặng Thành N và chị Tô Ngọc I có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh C và bà Lê Thu Đ 34.380.000 đồng tiền nợ mua bán, 19.198.600 đồng tiền lãi; và 4.000.000 đồng nợ tiền vay, 2.102.600 đồng tiền lãi. Tổng cộng 59.681.200 đồng.

Ghi nhận anh N, chị I không yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi đã trả.

2. Anh N và chị I phải chịu 2.984.000 đồng tiền án phí.

Hoàn trả cho ông C và bà Đ 1.950.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông C và bà Đ đã nộp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả; quyền, nghĩa vụ thi hành án, và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 09/8/2017 anh Đặng Thành N, chị Tô Ngọc I kháng cáo bản án sơ thẩm: Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xem xét lại tiền lãi phải trả cho ông C bà Đ.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể:**

Anh Đặng Thành N, chị Tô Ngọc I đồng ý trả cho bà Lê Thu Đ, ông Phạm Minh C 38.380.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 50.880.000 đồng.

Bà Lê Thu Đ đồng ý việc anh N chị I trả cho bà 50.880.000 đồng.

*** Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo luật BLTTDS; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự.

- *Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội qui phiên tòa.

- *Về nội dung:* Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

[2] Án phí sơ thẩm: Anh N chị I phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 36/2017/DS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đặng Thành N và chị Tô Ngọc I có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Minh C và bà Lê Thu Đ 38.380.000 đồng tiền gốc và 12.500.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng 50.880.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh N và chị I phải chịu 2.544.000 đồng (Hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông C và bà Đ 1.950.000 (Một triệu chín trăm năm mươi ngàn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012211 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho anh Đặng Thành N và chị Tô Ngọc I 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0012409 ngày 14/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND H.G;
- Chi cục THADS H.G;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị An Tiên